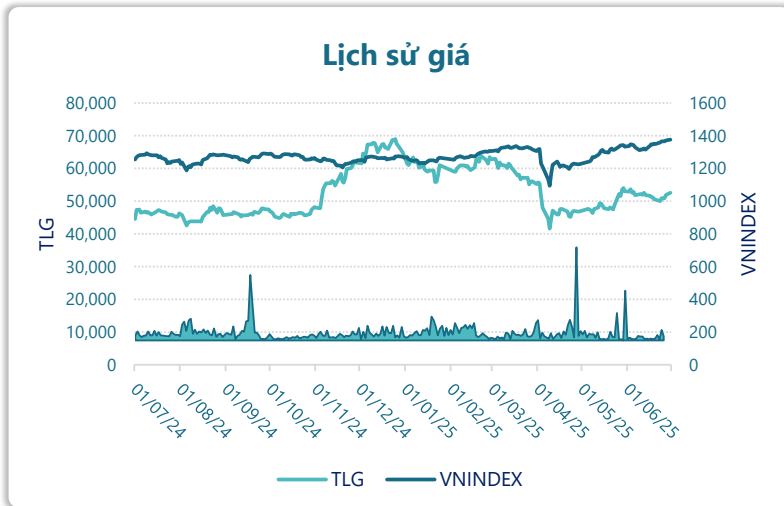




CTCP Tập đoàn Thiên Long (HSX: TLG)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	52,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	69,002
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	41,624
SL cổ phiếu LH	86,453,575
KLGD BQ 20 phiên (CP)	245,555
% sở hữu nước ngoài	13.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,547
P/E	10.5
EPS	5,004

DT thuần

Q2/25

1,246

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 452 | 56.9%

YoY: ▲ 39.0 | 3.2%

LN sau thuế

Q2/25

222

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 144 | 183%

YoY: ▼ 19.0 | -7.9%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

22.8%

+/- YoY: ▼ 2.7%

DT thuần

6T 2025

2,040

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 24.0 | 1.2%

LN sau thuế

6T 2025

300

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 30.0 | -9.0%

ROE

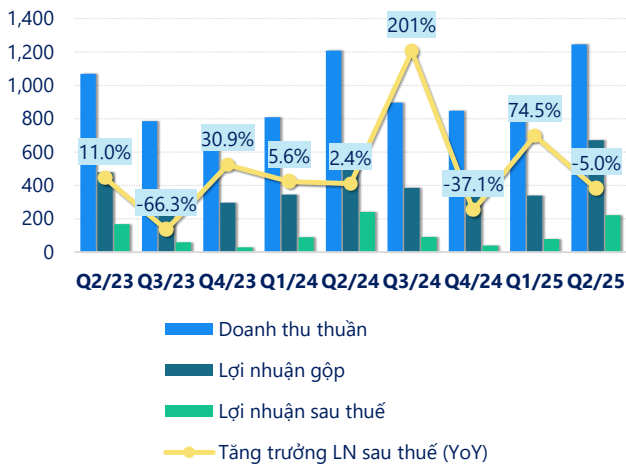
Q2/25

17.8%

+/- YoY: ▼ 1.3%

tỷ VNĐ

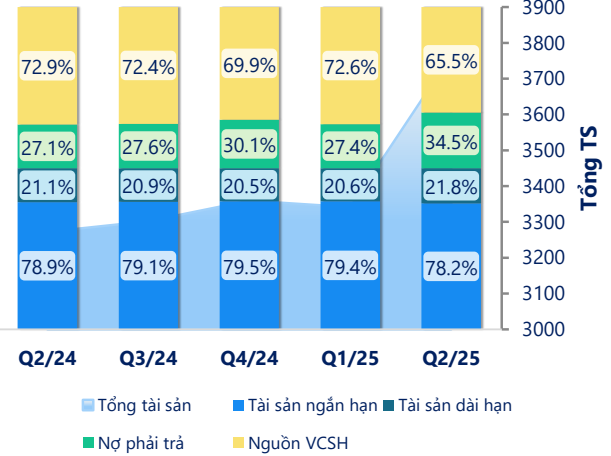
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

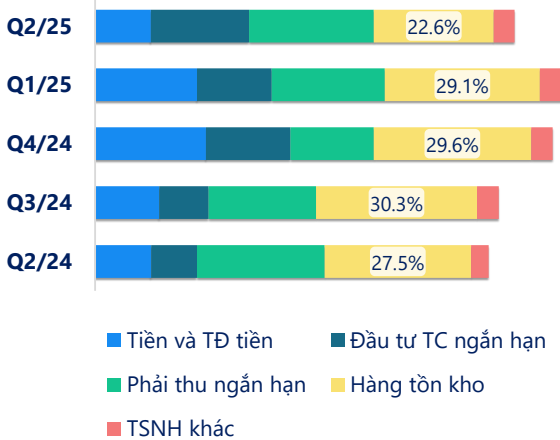
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



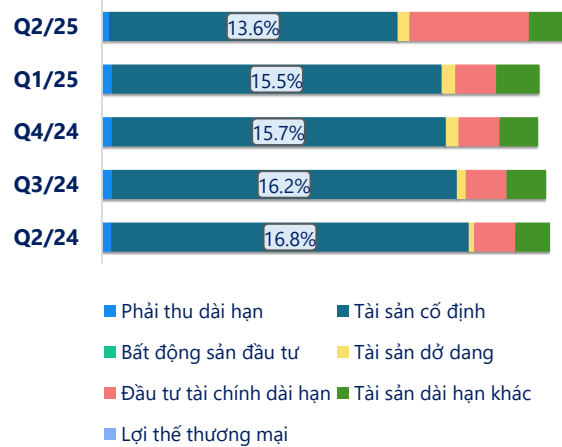
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

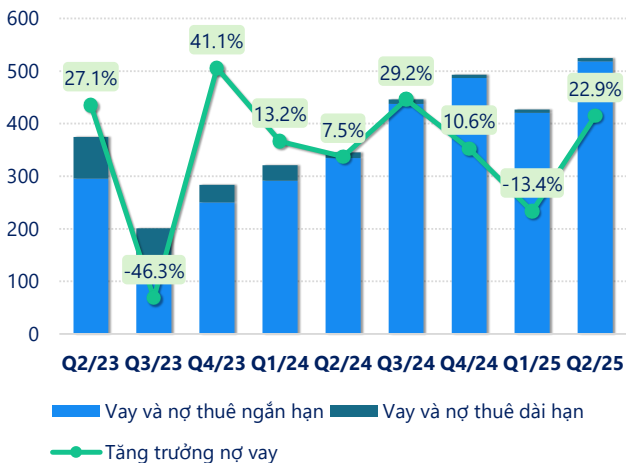
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

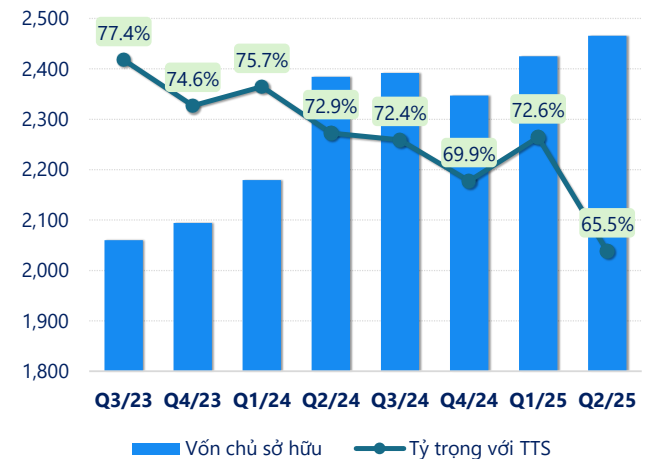
Nợ vay



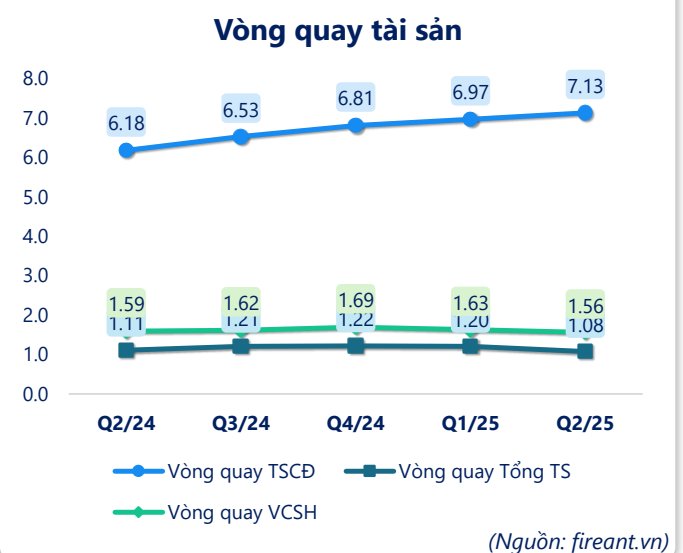
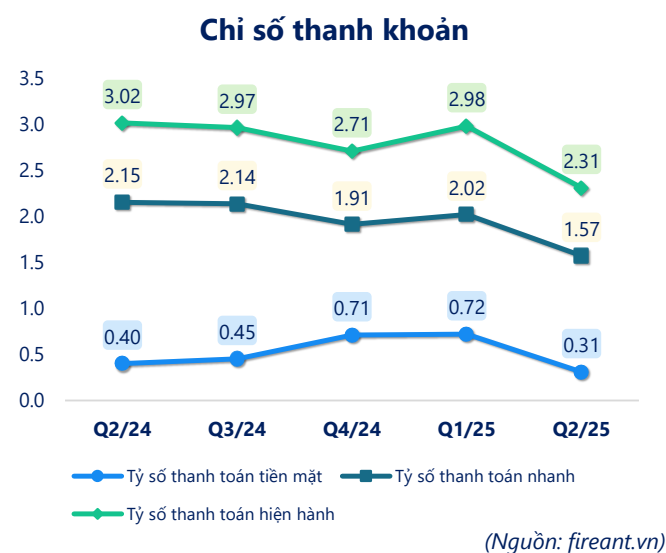
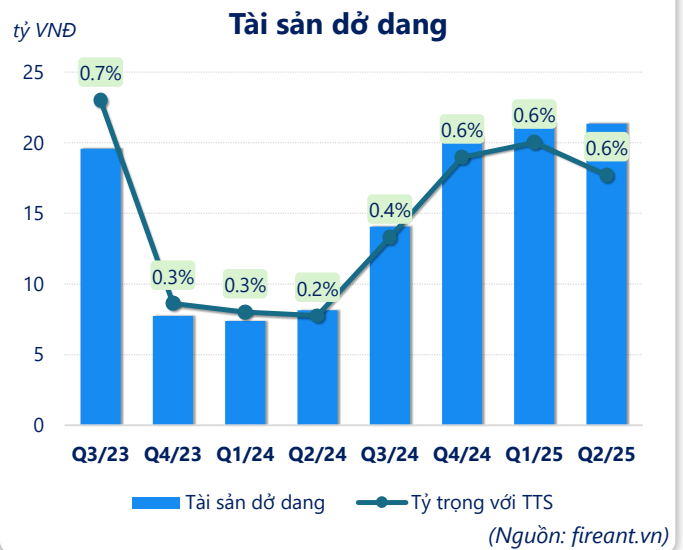
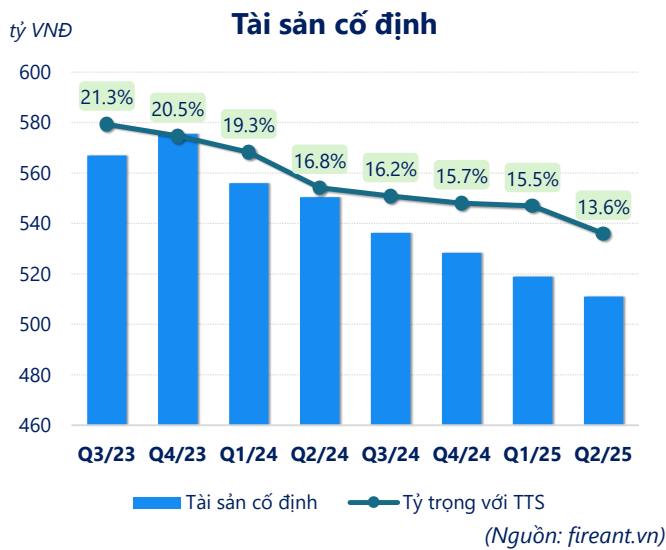
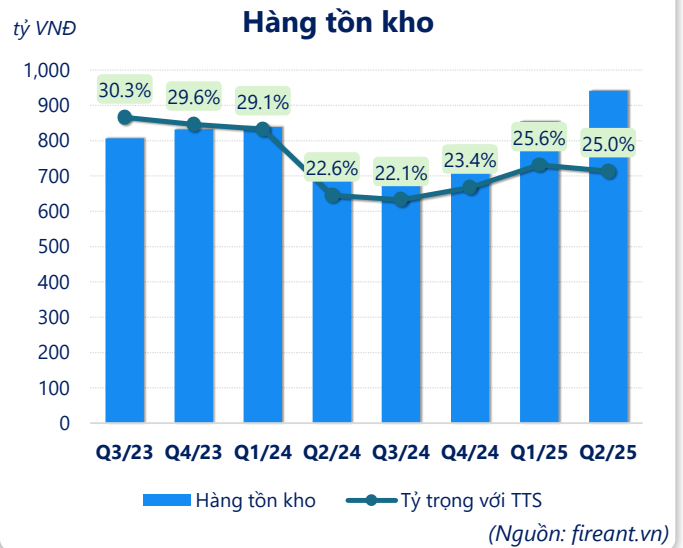
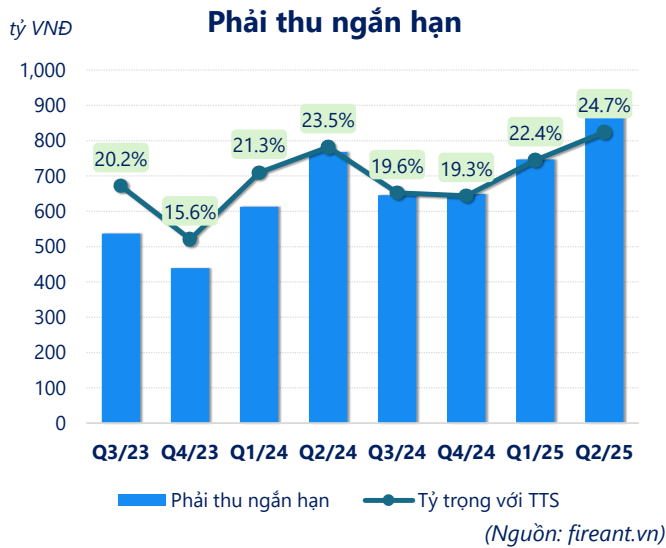
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	3,272	3,302	3,360	3,341	3,765
Tài sản ngắn hạn	2,583	2,613	2,671	2,654	2,945
Tiền và tương đương tiền	345	399	700	641	395
Đầu tư tài chính ngắn hạn	604	695	361	227	480
Phải thu ngắn hạn	768	646	649	747	931
Hàng tồn kho	739	731	785	855	941
Tài sản ngắn hạn khác	128	142	176	184	197
Tài sản dài hạn	689	690	689	687	820
Phải thu dài hạn	13.9	14.7	14.7	14.8	12.3
Tài sản cố định	550	536	528	519	511
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	8.13	14.1	20.4	21.4	21.3
Đầu tư tài chính dài hạn	63.0	63.0	64.2	64.2	211
Tài sản dài hạn khác	53.7	61.6	61.2	68.0	64.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	888	910	1,012	916	1,300
Nợ ngắn hạn	856	881	986	890	1,274
Vay và nợ thuê ngắn hạn	334	437	487	421	519
Phải trả người bán ngắn hạn	220	195	260	309	331
Nợ dài hạn	32.0	29.4	26.7	26.1	26.0
Vay và nợ thuê dài hạn	10.6	8.39	6.20	6.20	6.20
Nguồn vốn chủ sở hữu	2,384	2,392	2,347	2,425	2,466
Vốn chủ sở hữu	2,384	2,392	2,347	2,425	2,466
Vốn điều lệ	786	786	865	865	865
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)